BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3190/QĐ-BKHCN	*Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016 cho các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2016;

Căn cứ các Quyết định phê duyệt kinh phí của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cho các nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp quốc gia, nhiệm vụ KH&CN quốc gia thuộc Quỹ gen, nhiệm vụ hợp tác quốc tế theo Nghị định thư, nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình Song phương- đa phương, nhiệm vụ KH&CN thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 11547/BTC-HCSN ngày 18 tháng 8 năm 2016 về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2016 (đợt 3);

Theo đề xuất của Vụ Kế hoạch-Tổng hợp tại Công văn số 400/KHTH ngày 26 tháng 10 năm 2016 về việc giao bổ sung chi dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ (lần 3/đợt 3);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2016 cho các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tổng hợp, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Việt Thanh

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- VPCTTĐ;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016
CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số 3190/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã nguồn Tabmis	Tổng số	Chi tiết theo các đơn vị sử dụng	
				Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia	Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước
A	B	C	D=1 đến 2	1	2
	DỰ TOÁN CHI NSNN		**49.950,0**	**3.500,0**	**46.450,0**
A	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**49.950,0**	**3.500,0**	**46.450,0**
1	**Nghiên cứu khoa học**		**49.950,0**	**3.500,0**	**46.450,0**
1.1	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)*		**49.950,0**	*3.500,0*	*46.450,0*
a	***Vốn trong nước***		**49.950,0**	***3.500,0***	***46.450,0***
1	**Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ**		**49.950,0**	**3.500,0**	**46.450,0**
	- Kinh phí được giao khoán				
	- Kinh phí không được giao khoán	**16**	**49.950,0**	3.500,0	46.450,0
2	**Kinh phí thường xuyên**		**-**		
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	**13**			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	**12**			
3	**Kinh phí không thường xuyên**		**-**		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	**12**	**-**		
1.2	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn (Loại 370-372)*		**-**		
1	**Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ**		**-**		
	- Kinh phí thực hiện khoán		**-**		
	- Kinh phí không thực hiện khoán	**16**	**-**		
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH			**1115577**	**1030031**
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:			**KBNN Thành phố Hà Nội**	**KBNN Thành phố Hà Nội**
	Mã Kho bạc nhà nước			**0011**	**0011**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THUYẾT MINH BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016
CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số 3190 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số dự toán phân bổ cho các đơn vị	Văn phòng các chương trình KH&CN quốc gia	Văn phòng các chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước
A	B	C=1 đến 2	1	2
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	49.950,0	3.500,0	46.450,
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN			
B	CHI THƯỜNG XUYÊN	49.950,0	3.500,0	46.450,
I	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC	49.950,0	3.500,0	46.450,
I.1	VỐN TRONG NƯỚC	49.950,0	3.500,0	46.450,
I.1.1	KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	49.950,0	3.500,0	46.450,
A	*Cấp Nhà nước*	49.950,0	*3.500,0*	*46.450,*
1	Đề tài, dự án theo Nghị định thư	2.000,0	2.000,0	
2	Đề tài, nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp quốc gia	11.750,0		11.750,
3	Nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển nguồn gen	1.200,0		1.200,
4	Các đề tài, dự án thuộc các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước	33.500,0		33.500,
5	Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về KHCN đến năm 2020	1.500,0	1.500,0	
B	*Cấp Bộ*			
I.1.2	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN			
I.1.3	KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN			
I.2	VỐN NGOÀI NƯỚC			
	Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học			
	Trong đó: + Vốn trong nước	49.950,0	3.500,0	46.450,
1	*Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ*	49.950,0	*3.500,0*	*46.450,*
	- Kinh phí thực hiện khoán			
	- Kinh phí không thực hiện khoán	49.950,0	*3.500,0*	*46.450,*
2	*Kinh phí thường xuyên*			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
3	*Kinh phí không thường xuyên*			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
	+ Vốn ngoài nước			
	TỔNG CỘNG	49.950,0	3.500,0	46.450,0

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016
Của Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước
(Kèm theo Quyết định số: 3190 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Tổng số	Ghi chú
1	2	3	4	5
	DỰ TOÁN CHI NSNN		**46.450**	
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**46.450**	
I	**Nghiên cứu khoa học**		**46.450**	
I.1	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)*		*46.450*	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		**46.450**	
	- Kinh phí được giao khoán			
	- Kinh phí không được giao khoán	16	46.450	
2	Kinh phí thường xuyên			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
3	Kinh phí không thường xuyên			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
I.2	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn (Loại 370-372)*			
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Kinh phí thực hiện khoán			
	- Kinh phí không thực hiện khoán	16		
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH	**1030031**		
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:	**KBNN Thành phố Hà Nội**		
	Mã Kho bạc nhà nước	**0011**		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THUYẾT MINH GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Của Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước

(Kèm theo Quyết định số: 3190 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	
1	2	3	
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		**46.450**
A	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**		
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**46.450**
I	**KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC**		**46.450**
I.1	**VỐN TRONG NƯỚC**		**46.450**
I.1.1	**KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**		**46.450**
A	***Cấp Nhà nước***		***46.450***
1	Các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển quỹ gen		1.200
2	Đề tài, nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp quốc gia		11.750
3	Các đề tài, dự án thuộc các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước		33.500
B	***Cấp Bộ***		
I.1.2	**KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN**		
1	***Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên chế***		
1.1	**Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế**		
	- Từ ngân sách nhà nước		
	- Từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ		
1.2	**Hoạt động bộ máy**		
	Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học		
	Trong đó: + Vốn trong nước		**46.450**
1	***Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ***		***46.450***
	- Kinh phí thực hiện khoán		
	- Kinh phí không thực hiện khoán		46.450
2	***Kinh phí thường xuyên***		
	- Kinh phí thực hiện tự chủ		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		
	TỔNG CỘNG		**46.450**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phụ lục 1

PHÂN BỔ KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THUỘC QUỸ GEN
CỦA: VĂN PHÒNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 3190 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Mã số, Tên đề tài, dự án	Chủ nhiệm, Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện (tháng)	Tổng kinh phí từ NSNN	Kinh phí cấp năm 2016	*Ghi chú*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	NVQG-2016/15: Khai thác và phát triển nguồn gen cây Óc chó (Juglans regia Linn) tại Lai Châu và một số tỉnh miền núi phía Bắc.	**ThS. Nguyễn Toàn Thắng.** Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	48 tháng	4.950	1.200	*Quyết định phê duyệt kinh phí số 3054/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2016*
	Tổng cộng			**4.950**	**1.200**	

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phụ lục 2

PHÂN BỔ KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỘC LẬP CẤP QUỐC GIA
CỦA: VĂN PHÒNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 5190 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Mã số, Tên đề tài, dự án	Chủ nhiệm, Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí từ NSNN	Dự toán 2016	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	**ĐTĐL.CN-15/16**: Nghiên cứu tổng thể sông Trường Giang và vùng phụ cận phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam	**TS. Nguyễn Quốc Huy,** Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	30 tháng	**7.950**	890	*Quyết định phê duyệt kinh phí số 2971/QĐ-BKHCN ngày 12/10/2016*
2	**ĐTĐL.CN-33/16**: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp khoa học và công nghệ nhằm quản lý tổng hợp hoạt động đói bờ, phục vụ phát triển bền vững tỉnh Thái Bình và các tỉnh lân cận	**TS. Nguyễn Hoàng Giang,** Trường Đại học Thái Bình (UBND tỉnh Thái Bình)	36 tháng	**8.950**	2.250	*Quyết định phê duyệt kinh phí số 3001/QĐ-BKHCN ngày 13/10/2016*
3	**ĐTĐL.CN-36/16**: Nghiên cứu đề xuất giải pháp kiểm soát xâm nhập mặn cho thành phố Đà Nẵng	**ThS. Hoàng Thanh Sơn,** Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	24 tháng	**5.250**	750	*Quyết định phê duyệt kinh phí số 2875/QĐ-BKHCN ngày 6/10/2016*
4	**ĐTĐL.CN-43/16**: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ Duplexer, bộ khuếch đại công suất (PA) và bộ tản nhiệt hiệu suất cao cho hệ thống RRU (Remote Radio Unit)	**ThS. Đỗ Trọng Tấn,** Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học, Viện Ứng dụng công nghệ, Bộ KH&CN	24 tháng	**7.950**	2.450	*Quyết định phê duyệt kinh phí số 3136/QĐ-BKHCN ngày 25/10/2016*
5	**ĐTĐL.CN-44/16**: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ truyền động servo xoay chiều ba pha	**TS. Nguyễn Huy Phương,** Viện Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Trường đại học Bách Khoa Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo	30 tháng	**10.350**	2.590	*Quyết định phê duyệt kinh phí số 3048/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2016*
6	**ĐTĐL.CN-45/16**: Nghiên cứu xây dựng các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của vận tải hàng hóa bằng đường sắt	**TS. Lê Thu Sao,** Trường Đại học Công nghệ GTVT, Bộ Giao thông vận tải	24 tháng	**4.950**	1.950	*Quyết định phê duyệt kinh phí số 3139/QĐ-BKHCN ngày 25/10/2016*
7	**ĐTĐL.CN-47/16**: Nghiên cứu chế tạo hệ thống giám sát tự động và điều khiển tập trung cho thiết bị tín hiệu đường ngang	**TS. Nguyễn Quang Tuấn,** Viện Khoa học và Công nghệ GTVT, Bộ Giao thông vận tải	24 tháng	**3.870**	870	*Quyết định phê duyệt kinh phí số 3140/QĐ-BKHCN ngày 25/10/2016*
	Cộng			**49.270**	**11.750**	

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phụ lục 3

PHÂN BỔ KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020
CỦA VĂN PHÒNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 3190 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Mã số	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Chủ nhiệm, Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2016	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
Chương trình "Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ vật liệu mới", mã số: KC.02/16-20							
1	**KC.02.03/16-20**	Nghiên cứu công nghệ chế tạo phụ gia ZSM-5 từ các nguồn nguyên liệu trong nước dùng để tăng hiệu suất propylen của phân xưởng RFCC	**TS. Đặng Thanh Tùng**, Viện Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	24 tháng	5.560	2.500	
Chương trình "Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng", mã số KC.10/16-20							
2	**KC.10.02/16-20**	Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc tự thân từ mô mỡ và tủy xương trong điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	**GS.TS. Ngô Quý Châu**, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế	36 tháng	8.400	3.000	
3	**KC.10.03/16-20**	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật y học hạt nhân và sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa kháng I^{131}	**PGS.TS. Trần Ngọc Lương**, Bệnh viện Nội tiết Trung ương, Bộ Y tế	30 tháng	8.775	3.000	
4	**KC.10.04/16-20**	Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến để sản xuất thủy tinh thể nhân tạo phục vụ điều trị bệnh đục thủy tinh thể	**Kỹ sư Cao Thị Vân Điềm**, Công ty cổ phần nhà máy thiết bị y học và vật liệu sinh học	24 tháng	7.160	3.000	
5	**KC.10.05/16-20**	Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc máu dây rốn cộng đồng trong điều trị một số bệnh máu và cơ quan tạo máu	**GS.TS. Nguyễn Anh Trí**, Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương, Bộ Y tế	36 tháng	10.600	4.000	
6	**KC.10.06/16-20**	Nghiên cứu thực trạng ô nhiễm một số yếu tố hóa học, sinh học trong môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng vùng ven biển, hải đảo miền Bắc và đề xuất biện pháp can thiệp	**GS.TS. Phạm Văn Thức**, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Bộ Y tế	36 tháng	8.950	3.000	

7	**KC.10.07/16-20**	Nghiên cứu sản xuất viên nang cứng từ rau sam (*Portulaca oleracea* L.), rau dền gai (*Amaranthus spinosus* L.) và thử nghiệm lâm sàng trên bệnh nhân trĩ	**TS. Nguyễn Thị Ngọc Trâm,** Công ty TNHH Thiên Dược	36 tháng	8.202	2.500	
8	**KC.10.08/16-20**	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán, tiên lượng và theo dõi kết quả điều trị ung thư biểu mô tuyến tụy	**PGS.TS. Trần Văn Thuấn,** Viện Nghiên cứu phòng chống ung thư, Bệnh viện K, Bộ Y tế	36 tháng	8.800	3.000	
Chương trình "Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội", mã số: KX.01/16-20							
9	**KX.01.02/16-20**	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp kiểm soát chuyển giá đối với doanh nghiệp ở Việt Nam	**PGS.TS. Nguyễn Hữu Ánh,** Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	24 tháng	2.900	1.500	
10	**KX.01.03/16-20**	Các rào cản về thể chế kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam thời kỳ đổi mới và giải pháp khắc phục	**PGS.TS. Lê Du Phong,** Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	24 tháng	2.800	1.500	
11	**KX.01.04/16-20**	Dịch chuyển lao động có tay nghề trong quá trình Việt Nam tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN	**TS. Vũ Thị Loan,** Viện Công nhân và Công Đoàn, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam	24 tháng	2.580	1.300	
12	**KX.01.05/16-20**	Nghiên cứu hoàn thiện công cụ kinh tế nhằm thúc đẩy quá trình chuyển dịch đất đai đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ở Việt Nam	**PGS.TS. Trần Kim Chung,** Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương - Bộ Kế hoạch và Đầu tư	30 tháng	2.900	1.300	
13	**KX.01.06/16-20**	Nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức ở Việt Nam trong hội nhập quốc tế	**PGS.TS. Triệu Văn Cường,** Viện Nghiên cứu và Phát triển, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	24 tháng	2.740	1.300	
14	**KX.01.07/16-20**	Những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quan hệ giữa các chế định bắt với lối sống ở Việt Nam hiện nay	**TS. Võ Thành Khối,** Học viện Chính trị Khu vực II, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	30 tháng	2.800	1.300	
15	**KX.01.08/16-20**	Quyền tự do liên kết và thiết chế đại diện trong quan hệ lao động ở Việt Nam trong điều kiện thực hiện Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)	**PGS.TS. Vũ Quang Thọ,** Viện Công nhân và Công đoàn - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	24 tháng	2.660	1.300	
		TỔNG CỘNG			**85.827**	**33.500**	

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Của: Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia

(Kèm theo Quyết định số: 3190 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Tổng số	Ghi chú
1	2	3	4	5
	DỰ TOÁN CHI NSNN		**3.500**	
A	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**			
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**3.500**	
I	**Nghiên cứu khoa học**		**3.500**	
I.1	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)*		3.500	
a	***Vốn trong nước***		***3.500***	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		**3.500**	
	- Kinh phí được giao khoán			
	- Kinh phí không được giao khoán	16	3.500	
	- Đường truyền quốc tế (tại Sở giao dịch KBNN)			
2	Kinh phí thường xuyên			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
3	Kinh phí không thường xuyên			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
	- Niên liễm và đoàn ra (Tại Sở giao dịch KBNN)	12	-	
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH	**1115577**		
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:	**KBNN Thành phố Hà Nội**		
	Mã Kho bạc nhà nước	**0011**		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THUYẾT MINH GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Của: Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia

(Kèm theo Quyết định số: 3910 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Nội dung	Tổng số	
1	2	3	
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		**3.500**
A	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**		
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**3.500**
I	**KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC**		**3.500**
I.1	**VỐN TRONG NƯỚC**		**3.500**
I.1.1	**KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**		**3.500**
A	*Cấp Nhà nước*		*3.500*
1	- Đề tài, dự án theo nghị định thư		2.000
2	- Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về KH&CN đến năm 2020		1.500
B	*Cấp Bộ*		
I.1.2	**KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN**		
1	*Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên chế*		
2	*Hoạt động thường xuyên theo chức năng*		
I.1.3	**KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN**		
I.2	**VỐN NGOÀI NƯỚC**		
	Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học		
	Trong đó: + Vốn trong nước		**3.500**
1	*Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ*		*3.500*
	- Kinh phí thực hiện khoán		
	- Kinh phí không thực hiện khoán		3.500
2	*Kinh phí thường xuyên*		
	- Kinh phí thực hiện tự chủ		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		
3	*Kinh phí không thường xuyên*		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		
	+ Vốn ngoài nước		
	TỔNG CỘNG		**3.500**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phụ lục 4

KINH PHÍ NĂM 2016 CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH SONG PHƯƠNG ĐA PHƯƠNG
CỦA: VĂN PHÒNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH KH&CN QUỐC GIA

(Kèm theo Quyết định số 3190 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Mã số, Tên đề tài, dự án	Chủ nhiệm, Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện (tháng)	Tổng kinh phí từ NSNN	Kinh phí cấp năm 2016	Nguồn khác	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
I.	**Song phương, đa phương**						
1	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới để xác định vi khuẩn đa kháng thuốc (MDRO) gây nhiễm khuẩn bệnh viện.	**PGS.TS. Nguyễn Văn Kính;** Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương.	30	3.840	1.500		*Quyết định phê duyệt kinh phí số 2995/QĐ-BKHCN ngày 13/10/2016*
	Tổng Cộng			**3.840**	**1.500**		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phụ lục 5

KINH PHÍ NĂM 2016 CÁC NHIỆM VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ
CỦA: VĂN PHÒNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH KH&CN QUỐC GIA

(Kèm theo Quyết định số 3190 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Mã số, Tên đề tài, dự án	Chủ nhiệm, Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện (tháng)	Tổng kinh phí từ NSNN	Kinh phí cấp năm 2016	Nguồn khác	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
I.	**Nhiệm vụ Nghị định thư**						
1	Nghiên cứu các đặc trưng động học hình thái vùng vịnh và đề xuất ứng dụng các giải pháp tái tạo, nâng cấp bãi biển Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa có tính đến ảnh hưởng của biến đổi khí hậu	**PGS. TS. Nguyễn Trung Việt;** Trường Đại học Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30	5.900	2.000		*Quyết định phê duyệt kinh phí số 2994/QĐ-BKHCN ngày 13/10/2016*
	Tổng Cộng			**5.900**	**2.000**		